

Số: 968/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 1022/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **21 tháng 11 năm 2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Văn T và bà Lê Thị C.

Giấy đăng ký kết hôn số 86 ngày 15/11/2001 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Ngô Văn T và bà Lê Thị C không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Ngô Lê B, sinh ngày 10/10/2008. Bà Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên

Ngô Lê B, sinh ngày 10/10/2008. Ông Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Ngô Văn T;

Đình chỉ yêu cầu phân tố về việc yêu cầu chia tài sản chung của bà Lê Thị C;

Tài sản chung: Ông Ngô Văn T và bà Lê Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Ngô Văn T và bà Lê Thị C trình bày không có.

3. Án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) x 50% = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), ông T tự nguyện nộp thay cho bà C và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009037 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Ngô Văn T phải chịu và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009037 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho ông Ngô Văn T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 38.200.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009037 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Lê Thị C số tiền tạm ứng án phí là 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009568 ngày 12/4/2019 và số tiền tạm ứng án phí là 1.668.000 đồng (Một triệu sáu sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026198 ngày 31/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng